TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:16/2020/HSST *Ngày: 23/4/2020.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Bùi Thị Mai Linh**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Trần Viết Tỵ** và bà **Ngô Thị Như Hoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Tiến D**, sinh ngày 26/8/1985

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở : Xóm K, xã Y, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 08/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Tiến Q (Đã chết); Con bà: Đặng Thị (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 ; Có 02 con: Nguyễn Mai Phương T, sinh năm 2006 và Nguyễn Trung H, sinh năm 2009; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bị hại:* **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm K, xã Y, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/11/2019, D sang nhà hàng xóm là anh Nguyễn Văn H chơi. Tại đây, D ngồi nói chuyện với anh H ở phòng khách, được một lúc anh H nói đi ngủ vì mai phải đi làm sớm và bảo D ngồi chơi khi nào về thì khép cửa lại. Lúc này D nhìn thấy trên tủ kệ ti vi có chìa khóa xe mô tô BKS 28H1- 141.19 của anh H nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Lợi dụng lúc anh H đã ngủ, D lấy chìa khóa xe mô tô cất vào túi quần rồi khép cửa đi về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D quay lại đi vào sân cạnh gian bếp nhà anh H, rồi lén lút dắt chiếc xe mô tô ra khỏi cổng, sau đó dùng chiếc chìa khóa đã trộm cắp được mở khóa xe rồi điều khiển xe mô tô xuống Hà Nội tìm nơi tiêu thụ tài sản nhưng không được.

Đến ngày 26/11/2019, D đến Cơ quan Công an xin đầu thú và giao nộp chiếc xe trên.

Vật chứng thu giữ : 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn: xanh - đen, số máy: JF63E2269380; Số khung: 6314HZ045167, BKS 28H1 .141.19, BKS 28H1 .141.19

Tại bản kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐG, ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: "*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn: xanh - đen, số máy: JF63E2269380; Số khung: 6314HZ045167, BKS 28H1 .141.19, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá 30.400.000 đồng (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng)"*

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Tiến D phạm tội " Trộm cắp tài sản " xử phạt Nguyễn Tiến D từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí HSST.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội dồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo : Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận : Ngày 24/11/2019 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe môtô hiệu Honda Airblade BKS 28H1.141.19 của anh Nguyễn Văn H trị giá 30.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đươc pháp luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên đã cố tình thực hiện.

Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy : Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS

[4]. Về sự vắng mặt của người bị hại :

Trong Hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người bị hại nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử.

[5]. Về xử lý vật chứng :

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu sơn xanh - đen, BKS 28H1-141.19, Cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn H là đúng.

[6] . Về trách nhiệm dân sự :

Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo :

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng : Khoản 1 điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt Nguyễn Tiến D 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/11/2019.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Thị Mai Linh